

PHỤ LỤC VIII: PHIẾU KHÁM BỆNH

(Ban hành theo quyết định số...../QĐ-BYT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Thời gian đến khámgiờ, ngày.....tháng.....năm 2023 Địa điểm khám:
.....

Bàn 1: Đón tiếp và hoàn thành thông tin hành chính dưới đây nếu người tham gia (NTG) chưa có sẵn Phiếu khám bệnh hoặc nhận Phiếu khám bệnh nếu NTG có mang theo, kiểm tra lại thông tin hành chính. Hướng dẫn NTG đến **bàn 2**

Ngày khám:	HỌ TÊN (VIẾT IN HOA):			
Ngày sinh:	SĐT:	Mã NTG:		
Giới tính:	☐ Nam ☐ Nữ			
Thông tin NB lao phổi định hướng đã tiếp xúc	☐ Lao Nhảy cảm ☐ Lao kháng thuốc			
☐ Người tiếp xúc ☐ Người nguy cơ				
Địa chỉ: Xã..... Huyện..... Tỉnh.....				
	Nội dung	Y êu cầ u	Hoạt động/kết quả	Hoàn thành (Ký tên)
Bàn n 2	Chụp X- Quang	ũ	Chụp X-Quang và ghi kết quả chụp X-Quang ☐ Bất thường nghi lao ☐ Bất thường không nghi lao ☐ Không bất thường <i>Người tham gia mang Phiếu khám bệnh đến bàn 3</i>	

Bà n 3	Khám sàng lọc và chỉ định các XN chẩn đoán lao, LTA	ü	1. Triệu chứng nghi lao o Ho kéo dài o Sụt cân o Sốt o Ra mồ hôi trộm về đêm <i>Nếu là trẻ em <15 tuổi, hỏi thêm</i> o Chán ăn, không tăng cân/ sụt cân o Mệt mỏi, giảm chơi đùa	
		ü	2. Yếu tố nguy cơ o Người bệnh lao cũ o Người ≥60 tuổi o Sử dụng rượu/bia hằng ngày o Suy dinh dưỡng o Tim mạch/ bệnh thận mạn o NB COPD/hen phế quản o Đái tháo đường o Hút thuốc lá o Khác.....(ghi rõ) o Nhiễm HIV	
		ü	3. Đánh giá tiêu chuẩn làm TST/IGRA o NTX NB lao phổi và ≥ 5 tuổi o Chưa làm XN lao tiềm ẩn hoặc đã làm và có kết quả âm tính trước đó trên 3 tháng o HIV (-)	

		4. Kết luận - o Nghi Lao (X-Quang bất thường hoặc có ho khạc đờm ≥ 2 tuần, NTX của NB LKT hoặc trẻ em có triệu chứng nghi lao): <i>Chỉ định Xpert MTB/RIF/Truenat</i> - o Nghi LTA (Có 3 tiêu chí ở mục 3): Chỉ định TST/IGRA - o Bình thường, không cần theo dõi - o Bất thường khác: chuyển sang bàn 4	
Bàn 4	Khám một số bệnh hô hấp	A. Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính 1. Sàng lọc người đủ tiêu chuẩn khám sàng lọc BPTNMT - o Ho vài lần trong ngày ở hầu hết các ngày - o Khạc đờm ở hầu hết các ngày - o Dễ bị khó thở hơn những người cùng tuổi - o Trên 40 tuổi - o Còn hút hoặc đã từng hút thuốc lá 2. Kết quả sàng lọc người có nguy cơ mắc BPTNMT - o Có nguy cơ mắc BPTNMT (nếu ≥ 3 câu CÓ) - o Không có nguy cơ mắc BPTNMT (nếu < 3 câu CÓ) 3. Chỉ định đo CNHH nếu có nguy cơ mắc BPTNMT - o Có o Không	

		ũ B. Hen phế quản 1. Sàng lọc triệu chứng hô hấp gợi ý: - o Khò khè o Khó thở - o Tức nặng ngực o Ho khạc đờm 2. Khai thác tiền sử biến đổi của triệu chứng hô hấp - o Xảy ra thay đổi theo thời gian và cường độ - o Thường xảy ra hoặc nặng lên vào ban đêm hay lúc thức giấc - o Thường khởi phát khi tập thể dục, cười lớn, tiếp xúc các dị nguyên hoặc không khí lạnh - o Thường xảy ra hoặc nặng lên khi nhiễm viruss - o Không có triệu chứng của bệnh khác 3. Kết quả khai thác tiền sử có các triệu chứng hô hấp biến đổi - o Có nguy cơ mắc hen phế quản - o Không có nguy cơ mắc hen phế quản 4. Chỉ định đo CNHH nếu có nguy cơ mắc hen phế quản - o Có o Không	
		C. Kết quả đo CNHH - o Bất thường theo dõi BPTNMT - o Bất thường theo dõi hen phế quản - o Bình thường - o Không đủ tiêu chuẩn đo CNHH (điếc, không hợp tác, bất thường giải phẫu hoặc bông vùng hàm mặt...)	
		ũ D. Kết luận:	

			- o Theo dõi BPTNMT - o Theo dõi Hen phế quản - o Mặc các bệnh phổi khác - o Không mắc bất kỳ bệnh phổi nào	
Bà n 5	Lấy mẫu XN SHPT		- o Mẫu đờm - o Mẫu phân	
Bà n 6	Thực hiện XN TST/IGR A		Thời gian:giờ, ngày Chú ý:	
Bà n 7	Nhập số liệu và kết thúc khám	ũ	- Kiểm tra, hoàn thiện “Phiếu khám bệnh”. - Nhập thông tin từ “Phiếu khám bệnh” vào file Excel. - Phát quà cho người tham gia.	